

Số: 14 /TB-UBND

Cam Lâm, ngày 21 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 662/QĐ-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị mới Cam Lâm;

Căn cứ Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 12/08/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Phân khu đô thị Phía Bắc, đô thị mới Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 14/08/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Phân khu đô thị Trung tâm, đô thị mới Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 26/08/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Phân khu đô thị ven biển, đô thị mới Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 110./KT-TTr ngày 21/7/2025 về việc đề nghị ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.

UBND xã Cam Lâm thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm như sau:

1. Lý do thu hồi: Để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.



2. Diện tích, vị trí khu đất thu hồi:

- Tổng diện tích thu hồi: 9.185,89 ha

- Vị trí, ranh giới khu đất thu hồi: được xác định bởi các mốc tọa độ theo Sơ đồ vị trí số 01-2025/SĐ.TĐ do Công ty Cổ phần Trắc địa bản đồ Miền Trung và Tây Nguyên xác lập ngày 07/7/2025, được Sở Tài chính xác nhận ranh giới thực hiện dự án tại văn bản số 236/STC-ĐTNNS ngày 11/7/2025.

- UBND xã Cam Lâm không thực hiện thu hồi các khu đất được thể hiện trong Sơ đồ vị trí số 01-2025/SĐ.TĐ do Công ty Cổ phần Trắc địa bản đồ Miền Trung và Tây Nguyên xác lập ngày 07/7/2025, được Sở Tài chính xác nhận ranh giới thực hiện dự án tại văn bản số 236/STC-ĐTNNS ngày 11/7/2025 (***đính kèm Phụ lục mốc tọa độ khu vực không thực hiện thu hồi đất***).

3. Tiến độ thu hồi đất: Sau 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp kể từ ngày người có đất bị thu hồi nhận được Thông báo thu hồi đất này.

4. Hiệu lực của Thông báo thu hồi đất: 12 tháng kể từ ngày ban hành Thông báo thu hồi đất.

5. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: Thực hiện theo Văn bản số 86/UBND-KT ngày 10/7/2025 của UBND xã Cam Lâm.

6. Kế hoạch di dời người dân khỏi khu vực thu hồi đất: Theo quy định tại Điều 87 Luật Đất đai 2024

7. Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Theo quy định tại Điều 87 Luật Đất đai 2024

8. Tổ chức thực hiện:

8.1. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Thôn trưởng các thôn nơi có đất thu hồi:

- Gửi thông báo thu hồi đất này đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có), đồng thời niêm yết thông báo thu hồi đất và danh sách người có đất thu hồi trên địa bàn quản lý tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Trường hợp không liên lạc được, không gửi được thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) thì thông báo trên một trong các báo hàng ngày của trung ương và cấp tỉnh trong 03 số liên tiếp và phát sóng trên đài phát thanh hoặc truyền hình của trung ương và cấp tỉnh 03 lần trong 03 ngày liên tiếp; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Cam Lâm trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mà không phải gửi thông báo thu hồi đất lại;

- Phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư điều tra, xác định, thống kê đầy đủ các thiệt hại thực tế về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan; thu nhập từ việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thu hồi, nguyện vọng tái định cư (nếu có), chuyển đổi nghề;

8.2. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, các phòng, ban liên quan:

- Văn phòng HĐND&UBND xã có trách nhiệm đăng Thông báo này lên Cổng thông tin điện tử của xã Cam Lâm trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

+ Thực hiện thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án Khu đô thị mới Cam Lâm đảm bảo đúng, đầy đủ trình tự quy định tại Điều 87 Luật Đất đai, Văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến dự án.

+ Cung cấp hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Cam Lâm để theo dõi, cập nhật, quản lý cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

- Trung Tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao xã Cam Lâm: Phát nội dung thông báo này trên phương tiện thông tin đại chúng xã 03 lần.

8.3. Tất cả các tổ chức, hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất nằm trong ranh giới quy hoạch để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm:

- Có trách nhiệm phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong quá trình điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Phải sử dụng đất theo đúng hiện trạng cho đến khi có quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền.

- Được bồi thường về đất, tài sản trên đất, hỗ trợ, giải quyết chính sách tái định cư đảm bảo theo quy định của pháp luật (nếu có).

UBND xã Cam Lâm thông báo để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trong khu vực và các cơ quan, đơn vị liên quan biết và thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo kịp thời cho UBND xã biết để xem xét có ý kiến chỉ đạo. /.

Nơi nhận: (VBĐT) *nhc*

- UBND tỉnh Khánh Hòa (b/c);
- Các Sở: NNMT, Tài chính;
- TT. Đảng ủy xã (b/c);
- UBMTTQ xã (phối hợp);
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Các phòng: KT, VH-XH;
- Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;
- Trung Tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao xã (để phát 03 lần);
- VPĐKĐĐ chi nhánh Cam Lâm (để biết);
- Trang thông tin điện tử UBND xã (để đăng);
- Lưu: VT.



nhc
Huỳnh Uy Viễn

**PHỤ LỤC MỐC TỌA ĐỘ KHU VỰC
KHÔNG THỰC HIỆN THU HỒI ĐẤT**

(Đính kèm Thông báo thu hồi đất số ~~14~~ /TB-UBND ngày ~~21~~../7/2025
của UBND xã Cam Lâm)

Số hiệu mốc	Tọa độ VN-2000		Số hiệu mốc	Tọa độ VN-2000		Số hiệu mốc	Tọa độ VN-2000	
	X	Y		X	Y		X	Y
I								
N1	1332826.271	599725.976	N33	1331118.035	595704.58	N65	1339502.795	595498.191
N2	1333196.816	599365.237	N34	1331137.908	595172.64	N66	1339309.300	595861.913
N3	1333716.506	599109.102	N35	1330349.163	595088.15	X		
N4	1333663.897	598960.441	N36	1329892.356	594988.47	N67	1339445.145	595497.969
N5	1332992.261	599037.750	VI			N68	1339251.261	595525.711
N6	1332528.399	599210.425	N37	1333773.403	594693.97	N69	1339040.059	595591.448
II			N38	1334012.147	595419.32	N70	1339010.291	595772.221
N7	1332497.948	599167.443	N39	1334828.483	595055.74	N71	1339037.015	595818.451
N8	1332874.934	599019.098	N40	1334849.931	594994.18	N72	1339230.030	595857.640
N9	1333663.661	598880.804	N41	1334694.547	594411.12	XI		
N10	1333526.046	598215.245	N42	1334645.646	594383.76	N73	1338984.794	595918.235
N11	1333173.722	598127.951	N43	1334402.366	594488.21	N74	1338945.751	596141.839
N12	1332398.186	598318.906	VII			N75	1339078.811	596172.411
N13	1332412.168	598490.966	N44	1337921.699	593167.57	N76	1339211.460	595906.804
N14	1332350.676	598495.963	N45	1337987.466	593504.27	N77	1339044.075	595877.281
N15	1332372.734	598629.442	N46	1339181.434	593648.89	XII		
N16	1332283.629	598645.780	N47	1339191.958	593482.01	N78	1339254.934	595964.107
III			N48	1339128.675	593222.13	N79	1339330.311	595927.830
N17	1333732.100	598886.472	N49	1339038.589	593053.40	N80	1339710.067	595994.820
N18	1334061.229	598814.198	N50	1338957.499	592915.02	N81	1339708.564	596049.389
N19	1334037.041	598712.031	VIII			N82	1339603.879	596030.922
N20	1333712.336	598540.665	N51	1339539.817	592776.93	N83	1339569.039	596228.424
N21	1333648.509	598578.400	N52	1339958.026	593409.94	N84	1339673.724	596246.890
IV			N53	1340151.381	593569.78	N85	1339470.167	597400.831
N22	1328921.489	595632.135	N54	1340336.908	593643.32	N86	1339305.094	597294.653
N23	1328981.066	595166.552	N55	1340563.103	593189.17	N87	1339235.345	597690.051
N24	1328992.447	594850.461	N56	1340754.237	593010.05	N88	1339086.323	597775.773
N25	1329280.182	594885.377	N57	1341000.383	592884.41	N89	1339011.118	597630.639
N26	1329247.264	595068.299	N58	1341505.647	592438.20	N90	1338898.908	597708.286
N27	1329738.019	595150.485	N59	1341897.071	591983.73	N91	1338971.887	597885.276
N28	1329770.667	594950.037	N60	1341826.380	591817.01	N92	1338850.290	597964.780
N29	1329806.371	594965.501	N61	1339690.389	592729.33	N93	1338800.026	597827.394
N30	1329650.571	595831.269	IX			N94	1338717.414	597890.097
V			N62	1339727.225	595941.99	N95	1338667.381	597824.179
N31	1329735.743	595858.764	N63	1339773.886	595663.09	N96	1338344.078	598062.301
N32	1330574.989	595817.103	N64	1339668.840	595520.72	N97	1338221.460	598066.190
						N98	1338175.732	597992.732